

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN TẠI TỈNH TUYỀN QUANG

Kiều Quốc Lập*, Nguyễn Thị Hồng Viên
Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Tuyên Quang là tỉnh có nguồn tài nguyên khoáng sản đa dạng. Hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh hiện nay tập trung vào 14 loại chính. Bài báo tập trung đánh giá thực trạng công tác quản lý nhà nước về khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, tiếp cận theo quy trình quản lý: ban hành và thực thi chính sách, quy định thực hiện quy hoạch, kế hoạch khai thác khoáng sản, công tác tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về khai thác khoáng sản, thực trạng công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch khai thác khoáng sản, hiện trạng công tác thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Những phương pháp chính được sử dụng trong nghiên cứu này bao gồm thu thập dữ liệu thứ cấp, khảo sát thực địa và điều tra xã hội học. Nghiên cứu có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các nghiên cứu khác nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khai thác khoáng sản.

Từ khóa: *Quản lý tài nguyên; khai thác khoáng sản; tỉnh Tuyên Quang; quản lý nhà nước; quy hoạch khoáng sản.*

Ngày nhận bài: 08/4/2020; Ngày hoàn thiện: 20/5/2020; Ngày đăng: 25/5/2020

EVALUATION OF REAL SITUATION OF STATE MANAGEMENT OVER MINERAL EXPLOITATION IN TUYEN QUANG PROVINCE

Kieu Quoc Lap*, Nguyen Thi Hong Vien
TNU - University of Sciences

ABSTRACT

Tuyen Quang is a province with diverse mineral resources. Mining activities in the province currently focus on 14 main types. The paper focuses on assessing the status of state management of mineral exploitation in Tuyen Quang province, approaching according to the management process: promulgating and implementing policies and regulations on implementing plans and plans, mineral exploitation plan, the work of organizing the state management apparatus on mineral exploitation, the actual situation of elaboration of mineral exploitation plans and plans, the current status of inspection, examination and propagation work, common law. The main methods used in this study include secondary data collection, field surveys and sociological surveys. The study can be used as a reference for other studies on mineral resource management.

Keywords: *Resource management; mineral exploitation; Tuyen Quang province; state management of minerals; mineral exploitation planning.*

Received: 08/4/2020; Revised: 20/5/2020; Published: 25/5/2020

* Corresponding author. Email: lapkq@tnus.edu.vn

1. Giới thiệu

Tuyên Quang là tỉnh giàu tiềm năng về khoáng sản, trong đó nhiều loại khoáng sản có giá trị kinh tế cao như chì - kẽm, thiếc - vonfram, mangan, barite, caolin - fenspat,... Theo tài liệu địa chất khoáng sản hiện có, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã phát hiện và xác định được 200 mỏ, điểm mỏ khoáng sản và 86 điểm khoáng sản, điểm biểu hiện khoáng sản (chưa rõ triển vọng hoặc ít triển vọng) thuộc 31 loại khoáng sản khác nhau, một số mỏ có triển vọng khai thác quy mô công nghiệp [1]. Hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh hiện nay tập trung vào 14 loại chính, bao gồm quặng mangan, thiếc, sắt, vonfram, antimon, chì - kẽm, than, barit, caolanh - fenspat, đá vôi xi măng, đá sét xi măng, đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường, cát - sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường, sét gạch ngói [2].

Với chủ trương kinh tế hóa ngành tài nguyên và môi trường, hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang hiện nay diễn ra khá sôi động. Chính sách quản lý khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định mới về đấu giá quyền khai thác khoáng sản và cấp quyền khai thác khoáng sản đã đóng góp đáng kể cho ngân sách của tỉnh. Công tác quản lý khai thác khoáng sản đã được thực hiện đầy đủ theo chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước.

Tuy nhiên, để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động khai thác khoáng sản (KTKS), nhằm sử dụng bền vững tài nguyên, việc đánh giá thực trạng công tác quản lý nhà nước (QLNN) về khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp

Phương pháp này được sử dụng nhằm thu thập bổ sung các tài liệu, số liệu liên quan về khai thác khoáng sản. Tài liệu thu thập bao gồm các văn bản luật, nghị định, thông tư quy định, hướng dẫn về KTKS, QLNN về KTKS và quy hoạch; các quy định, báo cáo của UBND tỉnh. Tài liệu thu thập được phân loại, hệ thống hóa, nhằm xây dựng tổng quan và xác lập cơ sở lý luận cho vấn đề nghiên cứu.

2.2. Phương pháp điều tra xã hội học

Là phương pháp thu thập thông tin về các hiện tượng và quá trình xã hội trong điều kiện thời gian và địa điểm cụ thể, nhằm phân tích và đưa ra những kiến nghị đúng đắn đối với công tác quản lý xã hội. Trong phạm vi nghiên cứu, nhóm tác giả sử dụng phương pháp điều tra xã hội học để khảo sát những tác động tiêu cực, tích cực của hoạt động khai thác khoáng sản đến cộng đồng dân cư.

2.3. Phương pháp khảo sát thực địa

Khảo sát thực địa tập trung vào tình hình tổ chức hoạt động khai thác khoáng sản, quản lý hoạt động khai thác khoáng sản trên thực tế. Địa điểm thực hiện khảo sát là mỏ cát, sỏi tại khu vực sông Lô thuộc địa bàn xã Thắng Quân, xã Tân Long, thành phố Tuyên Quang; mỏ đá vôi xi măng thuộc xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang; mỏ quặng antimon thuộc xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa; mỏ quặng vonfram; mỏ thiếc xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn; mỏ caolanh-fenspat thuộc xã Thành Long, huyện Hàm Yên. Thời gian khảo sát là tháng 4/2019.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Hiện trạng công tác quản lý nhà nước về khai thác khoáng sản tại tỉnh Tuyên Quang

3.1.1. Công tác ban hành và thực thi chính sách, quy định thực hiện quy hoạch, kế hoạch khai thác khoáng sản

Từ năm 2011 đến nay, UBND tỉnh Tuyên Quang đã ban hành 28 văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo, điều hành về khai thác khoáng sản, trong đó có 4 văn bản pháp luật, 24 văn bản chỉ đạo, điều hành. Theo đó, công tác khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh có quy hoạch, kế hoạch khai thác rõ ràng, có nhấn mạnh công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động KTKS, định giá tài nguyên và những chính sách nâng cao hiệu quả công tác QLNN trong hoạt động khoáng sản; tham mưu chính sách khuyến khích gắn với công nghệ chế biến khoáng sản.

Công tác thực thi pháp luật, chính sách, quy định của Nhà nước về khai thác khoáng sản cũng được tỉnh thực thi theo quy định. Việc cấp phép khai thác 14 loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đảm bảo theo các quy

định của pháp luật. Tính đến ngày 31/12/2019, toàn tỉnh có 121 giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực, trong đó Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp 15 giấy phép, 106 giấy phép do UBND tỉnh cấp [3].

Kết quả khảo sát cho thấy, việc cấp phép khai thác được thực hiện đúng theo thẩm quyền quy định; công tác cấp phép thực hiện đúng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Đến ngày 31/12/2019, UBND tỉnh Tuyên Quang đã ban hành 112 Quyết định phê duyệt cấp quyền KTKS với tổng số tiền 209,8 tỷ đồng. Nếu tính cả 13 quyết định phê duyệt cấp quyền KTKS của Bộ Tài nguyên và Môi trường với tổng số tiền 114,6 tỷ đồng thì tổng số đã có 125 Quyết định phê duyệt cấp quyền KTKS đối với các mỏ khai thác trên địa bàn tỉnh với tổng số tiền 324,4 tỷ đồng [4].

Các văn bản, chính sách, quy định của UBND tỉnh về KTKS bám sát và cụ thể hóa việc thực hiện Luật khoáng sản 2010, các Nghị định, Thông tư, chính sách KTKS của Nhà nước, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân quản lý, hoạt động khoáng sản dễ áp dụng, góp phần có hiệu quả vào công tác quản lý môi trường đối với hoạt động khoáng sản và tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nâng cao chất lượng cải cách hành chính ngành tài nguyên và môi trường (TNMT).

Việc ban hành các văn bản, chính sách, quy định của UBND tỉnh Tuyên Quang về KTKS đã tạo cơ sở pháp lý cho công tác thực thi pháp luật, chính sách, quy định của nhà nước về KTKS. Từ đó, công tác KTKS trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả cao hơn, việc cấp quyền KTKS được quản lý chặt chẽ, đảm bảo hạn chế khai thác không hợp lý tài nguyên.

3.1.2. Công tác tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về khai thác khoáng sản

Hiện nay, nhiệm vụ chủ trì giúp UBND tỉnh QLNN về khoáng sản nói chung, KTKS nói riêng trên địa bàn tỉnh được giao cho Sở TNMT. Nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoáng sản cấp huyện được giao cho Phòng TNMT chủ trì thực hiện. Các xã có khoáng sản và hoạt động khoáng sản phân công một công chức xã kiêm nhiệm giúp xã thực hiện chức năng quản lý khoáng sản trên địa bàn xã. Ngoài ra, một số Sở, ngành cũng được phân

công nhiệm vụ cụ thể trong QLNN về KTKS. UBND tỉnh phân định rõ nhiệm vụ cụ thể theo từng cơ quan, đơn vị, tỉnh và giao Giám đốc các Sở, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện, xã phải chịu trách nhiệm về công tác quản lý hoạt động khoáng sản thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; đối với những nhiệm vụ liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị, giao rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, quy định cơ chế phối hợp. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong QLNN về KTKS được tăng cường, sự phối hợp giữa các Sở, ngành và giữa Sở, ngành với UBND cấp huyện được thực hiện đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ, kịp thời, hạn chế tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả QLNN.

Việc phân cấp quản lý hoạt động KTKS tại Tuyên Quang tạo được một hệ thống quản lý thống nhất, đồng bộ, phân rõ trách nhiệm trong quản lý hoạt động KTKS, đảm bảo cho việc xử lý đúng thẩm quyền và kịp thời những vấn đề xảy ra trong quản lý nhà nước về khoáng sản. Đội ngũ cán bộ chuyên trách được đào tạo và kinh nghiệm làm việc, thường xuyên được tập huấn, học tập nâng cao chuyên môn. Tuy nhiên, còn một số cán bộ chuyên môn còn yếu. Kết quả khảo sát cũng ghi nhận ở cấp xã, huyện, nguồn lực cho công tác quản lý còn thiếu. Trên thực tế, hoạt động KTKS gây ảnh hưởng khá lớn đến môi trường, đời sống cộng đồng dân cư và tài nguyên. Theo kết quả khảo sát, 60% số hộ sống xung quanh các mỏ và dọc tuyến đường vận chuyển khoáng sản đều có ý kiến phản ánh về việc ô nhiễm môi trường. Trong đó chủ yếu phản ánh ảnh hưởng của bụi, tiếng ồn đến hoạt động dân sinh. Kết quả điều tra cán bộ quản lý cấp xã cũng cho thấy vấn đề bất cập trong quản lý, xử lý triệt để các vấn đề môi trường phát sinh do hoạt động khai thác và vận chuyển khoáng sản. Nguyên nhân chủ yếu được đưa ra là do thiếu cơ chế quản lý về mặt hành chính và thiếu đội ngũ giám sát.

3.1.3. Thực trạng công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch khai thác khoáng sản

Ngày 31/12/2017, UBND tỉnh Tuyên Quang đã phê duyệt Quyết định 514/QĐ-UBND về việc quy hoạch khoáng sản đến năm 2030. Số liệu chi tiết được thể hiện trong bảng 1.

Bảng 1. Quy hoạch khai thác khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030

TT	Loại khoáng sản	Giai đoạn 2017 - 2020		Giai đoạn 2021 - 2030	
		Số điểm mỏ	Diện tích (ha)	Số điểm mỏ	Diện tích (ha)
I	Huyện Lâm Bình				
1	Đá vôi	1	1,66	1	1,0
2	Quặng antimon	1	40,46		
II	Huyện Na Hang				
1	Đá vôi	3	5,7	2	2,9
2	Cát sỏi	-	-	1	11,7
3	Quặng barite	1	12,5		
III	Huyện Chiêm Hóa				
1	Đá vôi	2	15,01	8	19,8
2	Cát sỏi	2	140,0	2	128,0
3	Đất sét	-	-	1	4,6
4	Quặng antimon	2	45		
5	Quặng mangan	5	123,36		
6	Than đá	1	6,88		
IV	Huyện Hàm Yên				
1	Đá vôi	3	7,6	4	10,0
2	Cát sỏi	3	131,8	2	28,25
3	Đất sét	-	-	1	4,0
4	Quặng sắt	5	51,2		
V	Huyện Yên Sơn				
1	Đá vôi	6	39,23	5	10,5
2	Cát sỏi	6	103,53	2	61,29
3	Đất sét	1	2,5	1	13,0
4	Quặng sắt	1	11,2		
VI	Huyện Sơn Dương				
1	Đá vôi	16	101,39	6	8,4
2	Cát sỏi	8	227,53	2	33,9
3	Đất sét	1	1,0	1	3,0
4	Quặng thiếc	1	20		
5	Quặng barite			1	17,69
VII	Thành phố Tuyên Quang				
1	Đá vôi	5	23,13	1	3,0
2	Cát sỏi	7	203,08		
3	Đất sét	3	14,8		
	Tổng cộng	84	1.328,56	41	361,03

(Nguồn: UBND tỉnh Tuyên Quang, 2017)

Việc phê duyệt các khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản UBND tỉnh đã phê duyệt tại Quyết định số 02/2008/QĐ-UBND ngày 17/4/2008 về việc phê duyệt khu vực cấm, tạm cấm và hạn chế hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Theo đó, KTKS phải gắn với bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, bên cạnh các tiêu chí Luật định, tỉnh đã bổ sung quy định về đảm bảo cảnh quan môi trường là một căn cứ để khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản [5].

Theo Quyết định này, tỉnh Tuyên Quang đã đưa ra 18 khu vực được khoanh định cấm

hoạt động khoáng sản và 12 khu vực hạn chế hoạt động khoáng sản để bảo vệ cảnh quan môi trường. Các khu vực được khoanh định cấm hoạt động khoáng sản bao gồm: Thạch anh tinh thể Ma Páng, xã Thanh Tương, huyện Na Hang; Quắc zít Đồng Cát, xã Thanh Tương, huyện Na Hang; Quarzit Bản Mản, xã Bình Phú, huyện Chiêm Hóa; Vàng Pou Minh, xã Kiên Đài, huyện Chiêm Hóa; Barite Làng Đăng, xã Tân Tiến, huyện Yên Sơn; Đá vôi xi măng Làng Cháy, xã Tân Tiến, huyện Yên Sơn; Barit Khau Quân, xã Đạo Viện, huyện Yên Sơn; Than nâu Tuyên

Quang, thị xã Tuyên Quang (Điểm di tích số 10 - Thành Cổ); Chì kẽm, barite Ngòi Thia, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương (Điểm di tích số 20 - Trụ sở Hội đồng Chính phủ); Mỏ thiếc Suối Gọn, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương; Chì kẽm, barite Tràng Đà - Nông Tiến, xã Tràng Đà và Nông Tiến, thị xã Tuyên Quang; Chì kẽm Pù Bao, xã Khau Tinh và xã Côn Lôn, huyện Na Hang; Chì kẽm Khau Tinh Luông, xã Khau Tinh, huyện Na Hang; Chì kẽm Sun Kim, xã Khau Tinh, huyện Na Hang; Nước khoáng Pắc Ban, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang; Thiếc Đồng Đài, xã Kháng Nhật, huyện Sơn Dương; Thiếc Đá Dựng, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương; Đá ốp lát Đồng Gianh, xã Lương Thiện, huyện Sơn Dương [5], [6].

Các khu vực hạn chế hoạt động khoáng sản bao gồm: Chì kẽm Núi Dùm, xã Nông Tiến, thị xã Tuyên Quang; Photphorit Khau Hẹ, xã Yên Phú, huyện Hàm Yên; Kaolin Thái Sơn, xã Thái Sơn, huyện Hàm Yên; Thiếc sa khoáng Khuôn Phây, xã Kháng Nhật, huyện Sơn Dương; Đá hoa Làng Nha, xã Kim Quan, huyện Yên Sơn; Kaolin Bình Man, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương; Thiếc sa khoáng Ngọn Đồng, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương; Barite Khuôn Bén, xã Công Đa, huyện Yên Sơn; Cát xây dựng ngã ba Lô - Gâm, xã Tân Long, huyện Yên Sơn; Vàng - antimon Khuôn Pục, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hoá; Quarzit Làng Nioung, xã Hùng Mỹ, huyện Chiêm Hoá; Đá vôi xi măng Tràng Đà, xã Tràng Đà, thị xã Tuyên Quang [5], [6].

Công tác lập quy hoạch tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền đến nay đã khá đầy đủ. Với mục tiêu tổng hợp và đánh

giá một cách toàn diện và có hệ thống tiềm năng tài nguyên khoáng sản, hiện trạng công nghiệp khoáng sản, tình hình sử dụng khoáng sản và giá trị kinh tế khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Ngoài ra, để hệ thống hóa thông tin quản lý về khoáng sản, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TNMT thực hiện Dự án xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý tài nguyên khoáng sản tỉnh Tuyên Quang, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 24/10/2007.

3.1.4. Hiện trạng công tác thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Hàng năm, UBND tỉnh chỉ đạo Sở TNMT, Thanh tra tỉnh, Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường - Công an tỉnh xây dựng chương trình kế hoạch thanh, kiểm tra việc thực thi pháp luật đối với hoạt động KTKS. Ngoài ra, tỉnh còn thành lập các Đoàn thanh, kiểm tra đột xuất theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ TNMT hoặc đơn thư phản ánh của các cơ quan thông tin, truyền thông. Qua đó, kịp thời ngăn chặn, xử lý các vi phạm pháp luật; đồng thời kịp thời hướng dẫn các đơn vị thực hiện đầy đủ các nội dung theo giấy phép và các quy định của pháp luật [4].

Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên về KTKS trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011-2018 thể hiện trong bảng 2. Trong đó, số đợt kiểm tra có xu hướng tăng, số doanh nghiệp vi phạm về KTKS giảm. Tuy nhiên, số vụ điểm khai thác khoáng sản trái phép lại tăng. Số tiền xử phạt vi phạm hành chính trong công tác KTKS dao động khoảng trên dưới 1 tỷ đồng/ năm, cá biệt năm 2014 và 2015 là trên 5 tỷ đồng.

Bảng 2. Kết quả xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm trong KTKS

Năm	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Số đợt kiểm tra	88	156	224	165	201	181	212	183
Số doanh nghiệp vi phạm	13	4	5	4	10	7	8	2
Số vụ điểm khai thác trái phép	11	37	17	19	28	26	69	61
Số tiền xử phạt vi phạm hành chính (tỷ đồng)	1,3	0,8	0,5	5,9	5,3	1,7	0,8	1,1

(Nguồn: Sở TNMT tỉnh Tuyên Quang, 2019)

Tuy nhiên, trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật về KTKS chưa sâu, nhiều trường hợp vi phạm chậm được phát hiện xử lý hoặc mức xử lý chưa đủ sức răn đe, đặc biệt công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác cát trên các tuyến sông trong tỉnh, khai thác quặng vàng, chì kẽm chưa thường xuyên, chưa hiệu quả nên vẫn còn hiện tượng khai thác cát, vàng, chì, kẽm trái phép. Hàng năm, UBND tỉnh đều giao Sở TNMT tổ chức hoặc phối hợp với Tổng cục Địa chất và Khoáng sản tổ chức các đợt tập huấn, phổ biến Luật khoáng sản và các văn bản quy phạm pháp luật dưới Luật cho các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh nhằm tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về tài nguyên khoáng sản. Đồng thời hướng dẫn các đơn vị thực hiện đầy đủ các nội dung theo Giấy phép và các quy định của pháp luật, trong đó đặc biệt chú trọng việc bảo vệ môi trường trong khai thác.

3.2. Đánh giá công tác quản lý nhà nước về khai thác khoáng sản tại tỉnh Tuyên Quang

3.2.1. Những kết quả đạt được

Công tác QLNN về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ngày càng có hiệu quả, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

Công tác tham mưu xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật Khoáng sản được chú trọng thực hiện. Đã hoàn thành Quy hoạch khoáng sản, khoanh định và phê duyệt khu vực không đấu giá quyền KTKS, định hướng chuyển khai thác ngắn hạn, thủ công, hiệu quả thấp, nguy cơ cao mất an toàn lao động sang khai thác chế biến quy mô công nghiệp, tiên tiến, hiệu quả cao hơn và đảm bảo an toàn lao động hơn.

Công tác cấp phép hoạt động khoáng sản được chấn chỉnh ngày càng chặt chẽ theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

Công tác kiểm tra, thanh tra các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản được tăng cường, xử lý vi phạm về KTKS được đẩy mạnh,

có hiệu quả hơn giai đoạn trước, góp phần hạn chế các trường hợp vi phạm trong KTKS, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật về khoáng sản của các tổ chức, cá nhân, người dân và các cơ quan, tổ chức; tình trạng KTKS trái phép đã giảm, ý thức tuân thủ pháp luật về khoáng sản của các tổ chức, cá nhân cũng như của người dân và các cơ quan, tổ chức đã được nâng cao.

Tổ chức được các khoá tập huấn về Luật khoáng sản, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản và các văn bản liên quan cho lãnh đạo các ngành, cán bộ, chuyên viên, lãnh đạo các huyện, giám đốc doanh nghiệp, giám đốc điều hành mỏ và cán bộ quản lý hoạt động khoáng sản.

Tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về KTKS đã phân định rõ nhiệm vụ của từng cơ quan quản lý, cơ chế phối hợp, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý.

3.2.2. Những tồn tại, hạn chế

Công tác quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang còn một số tồn tại, hạn chế sau:

Đội ngũ cán bộ QLNN về khoáng sản của tỉnh còn mỏng về số lượng; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện, thanh tra, kiểm tra chưa đồng bộ; chưa huy động được sự tham gia tích cực của cộng đồng dân cư khu vực KTKS trong việc theo dõi, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp khai khoáng; ý thức chấp hành pháp luật của một số đối tượng còn hạn chế.

Chính quyền địa phương các cấp chưa thực hiện hết chức trách nhiệm vụ được giao; việc kiểm tra, phát hiện vi phạm đã có xử lý nhưng vẫn còn một số tổ chức và cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản. Các đối tượng lợi dụng đêm tối để hoạt động trái phép nên gây không ít khó khăn cho công tác quản lý. Cán bộ QLNN ở các cấp ngành có chuyên môn còn thiếu, một số sở ngành liên quan đến công tác này còn chưa có cán bộ có chuyên môn để tham mưu.

Tình trạng KTKS trái phép còn phát sinh nhiều ý kiến phản ánh, khiếu nại của người dân; tình trạng khai báo thuế không đầy đủ làm thất thu ngân sách nhà nước; việc thanh tra, kiểm tra về hoạt động khoáng sản chưa thường xuyên; thiếu kiên quyết xử lý các sai phạm trong hoạt động khoáng sản.

3.2.3. Đề xuất các giải pháp quản lý nhà nước về KTKS tại tỉnh Tuyên Quang

Một là, cần hoàn thiện pháp luật, chính sách, quy định của Nhà nước về khai thác khoáng sản. Sau khi Luật khoáng sản 2010 được ban hành, đến nay đã có 33 văn bản hướng dẫn thi hành Luật khoáng sản được ban hành, tạo cơ sở cho việc quản lý nhà nước về khoáng sản và KTKS ngày càng chặt chẽ, hiệu quả, trong đó có quản lý nhà nước về KTKS trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Tuy nhiên từ thực tiễn triển khai cho thấy có những quy định trong Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành của Chính phủ, Bộ, ngành còn thiếu cụ thể hoặc không phù hợp, cần phải được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Hai là, cần hoàn thiện cơ cấu bộ máy quản lý khai thác khoáng sản. Một bất cập hiện nay là lực lượng được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý còn mỏng, ở cấp huyện và xã hầu hết là kiêm nhiệm. Cần tăng cường nhân lực của hệ thống, đặc biệt là cán bộ quản lý cấp huyện; bố trí cán bộ chuyên trách về khoáng sản và môi trường cấp xã tại các địa phương có hoạt động khoáng sản phức tạp. Tăng cường năng lực cơ quan quản lý khoáng sản 3 cấp: tỉnh, huyện, xã trên cơ sở sử dụng và nâng cao hiệu quả đội ngũ cán bộ hiện có.

Ba là, cần hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch khai thác khoáng sản. Tiếp tục thực hiện các chính sách, quy định riêng đặc thù của tỉnh, rà soát đề điều chỉnh, bổ sung, ban hành các quy định, chính sách về KTKS trên nguyên tắc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, điều tiết hài hòa lợi ích mang lại từ hoạt động khoáng sản, đồng thời phù hợp với tính hình thực tế của địa phương.

Bốn là, cần đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản. Xử lý

cương quyết các trường hợp vi phạm đối với hoạt động KTKS trái phép. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thanh tra, kiểm tra và giám sát, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, thông báo khắc phục vi phạm.

4. Kết luận

Công tác QLNN về KTKS trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ngày càng chặt chẽ và hiệu quả. Tuy nhiên, qua đánh giá vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần khắc phục. Trên cơ sở những phân tích toàn diện về thực trạng công tác QLNN về KTKS trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, nghiên cứu đã chỉ ra những kết quả đạt được và những tồn tại cần giải quyết. Để nâng cao hiệu quả công tác QLNN về KTKS trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cần tập trung và các giải pháp về hoàn thiện pháp luật, chính sách, quy định của Nhà nước về KTKS; hoàn thiện quy hoạch; hoàn thiện cơ cấu bộ máy quản lý, các chính sách, quy định thực hiện quy hoạch, có kế hoạch trong công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động KTKS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. Department of Natural Resources and Environment of Tuyen Quang province, *Evaluation of mineral reserves in Tuyen Quang province*, Tuyen Quang, 2015.
- [2]. Department of Natural Resources and Environment of Tuyen Quang province, *Report on mineral exploitation activities in Tuyen Quang province in the period of 2010-2018*, Tuyen Quang, 2019.
- [3]. Department of Natural Resources and Environment of Tuyen Quang province, *Report on evaluation of mineral mining performance in Tuyen Quang province*, Tuyen Quang, 2019.
- [4]. T. Q. Pham, "Evaluating the inspection and inspection of mining activities in Tuyen Quang province," *Journal of Science - Tan Trao University*, no. 7, pp 22-29, Mar. 2018.
- [5]. People's Committee of Tuyen Quang province, *Mineral exploitation plan of Tuyen Quang province up to 2020, vision 2030*, Tuyen Quang, 2017.
- [6]. V. K. Tran, and T. V. Tran, "Study on natural conditions affecting socio-economic development in Tuyen Quang province," *TNU - Journal of Science and Technology*, vol. 65, no. 03, pp. 18-26, 2010.